

TẬP ĐOÀN
BUU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
VIỄN THÔNG BÌNH PHƯỚC

Số: 564/TB-VNPT-BP-KTKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 21 tháng 07 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá: lô cáp đồng, accu, máy lạnh, trạm biến áp, tủ nguồn, phương tiện vận tải, ONT, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thanh lý đợt 3 năm 2025

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2017 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ quyết định số 805/QĐ-VNPT-BP-HĐTLTS ngày 21 tháng 07 năm 2025 của Giám đốc Viễn thông Bình Phước về việc Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá của lô cáp đồng, accu, máy lạnh, trạm biến áp, tủ nguồn, phương tiện vận tải, ONT, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thanh lý đợt 3 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 45/TTr-KTKH của Phòng Kế toán – Kế hoạch ngày 21 tháng 07 năm 2025 đã được Giám đốc Viễn thông Bình Phước phê duyệt về việc xin phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu: Mời tổ chức đấu giá cho lô cáp đồng, accu, máy lạnh, trạm biến áp, tủ nguồn, phương tiện vận tải, ONT, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thanh lý đợt 3 năm 2025;

Căn cứ quyết định số 807/QĐ-VNPT-BP- KTKH ngày 21 tháng 07 năm 2025 của Giám đốc Viễn thông Bình Phước về việc thành lập tổ giúp việc Gói thầu: Mời tổ chức đấu

giá lô cáp đồng, accu, máy lạnh, trạm biến áp, tủ nguồn, phương tiện vận tải, ONT, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thanh lý đợt 3 năm 2025;

Viễn thông Bình Phước thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản gồm các nội dung sau đây:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: **Viễn Thông Bình Phước.**
- Địa chỉ: số 1137 đường Phú Riềng Đỏ, P.Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản:
 - + Lô 1: Cáp đồng thanh lý;
 - + Lô 2: Accu, Máy lạnh, Trạm biến áp, tủ nguồn thanh lý
 - + Lô 3: Phương tiện vận tải thanh lý
 - + Lô 4: ONT, Máy móc thiết bị, CCDC thanh lý khác
- Số lượng:
 - + Lô 1: Cáp đồng thanh lý: 48.032kg cáp đồng thô các loại
 - + Lô 2: Accu, Máy lạnh, Trạm biến áp, tủ nguồn thanh lý: ước tính 8.157kg accu các loại, 2 cái máy lạnh, 1 trạm biến thế (3 bình biến áp 15KVA), 29 Tủ nguồn các loại và 94 Rectifier;
 - + Lô 3 Phương tiện vận tải thanh lý: 1 chiếc xe tải và 2 chiếc xe tải gắn cầu;
 - + Lô 4: ONT, Máy móc thiết bị, CCDC thanh lý khác: ước tính 2.677kg ONT các loại và 73 Máy móc thiết bị, CCDC khác
- Chất lượng:
 - + Lô 1: Cáp đồng thanh lý: *hư hỏng, đã thu hồi về kho VTT*
 - + Lô 2: Accu, Máy lạnh, Trạm biến áp, tủ nguồn thanh lý: *hư hỏng, không sử dụng được để rải rác các nhà trạm, TTVT và Kho ĐHTT;*
 - + Lô 3 Phương tiện vận tải thanh lý: *hư hỏng, một số xe hết niên hạn sử dụng để kho ĐHTT;*
 - + Lô 4: ONT, Máy móc thiết bị, CCDC thanh lý khác: *hư hỏng, không sử dụng được để rải rác các nhà trạm, TTVT và Kho ĐHTT*

3. Giá khởi điểm và Bước giá của tài sản:

- Giá khởi điểm của tài sản cụ thể như sau:
 - + Lô cáp đồng thanh lý: **7.169.000.000** đồng. (*Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu đồng*)

+ Lô Accu, Máy lạnh, Trạm biến áp, tủ nguồn thanh lý: **185.092.500** đồng. (Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm đồng).

+ Lô Phương tiện vận tải thanh lý: **189.252.000** đồng. (Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn đồng).

+ Lô ONT, Máy móc thiết bị, CCDC thanh lý khác: **27.496.900** đồng. (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm đồng).

(Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT; Bên mua chịu tất cả các loại thuế, phí và chi phí xử lý môi trường, chi phí bàn giao tại kho và các đài trạm phát sinh như tháo dỡ, bốc xếp, vận tải... để vận chuyển lô tài sản trên ra khỏi kho)

- Bước giá:

+ Lô cáp đồng thanh lý: **40.000.000** đồng. (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng)

+ Lô Accu, Máy lạnh, Trạm biến áp, tủ nguồn thanh lý: **5.000.000** đồng. (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

+ Lô Phương tiện vận tải thanh lý: **3.000.000** đồng. (Bằng chữ: Ba triệu đồng).

+ Lô ONT, Máy móc thiết bị, CCDC thanh lý khác: **1.000.000** đồng. (Bằng chữ: Một triệu đồng).

4. Tiêu chí kinh nghiệm và năng lực lựa chọn Tổ chức đấu giá:

- Tổ chức đấu giá được lựa chọn là tổ chức có đủ điều kiện và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì xét theo tiêu chí ưu tiên đơn vị tổ chức đấu giá trực tuyến và có tổng chi phí đấu giá và thù lao đấu giá thấp nhất (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định).

*** Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản:**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0

1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0

3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0

	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm. - Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm. - Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$ - Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký	4,0

	danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trong năm 2024 - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản	3,0

1.1	Dưới 05 cuộc	1,0
1.2	Dưới 10 cuộc	2,0
1.3	Từ 10 cuộc trở lên	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Viễn Thông Bình Phước và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Hồ sơ tham gia có bảng tự chấm điểm theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản trong thông báo mời tổ chức đấu giá và theo thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024	2,0
Tổng số điểm		100

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Hồ sơ bao gồm: Tổ chức đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ năng lực được đóng quyển có đầy đủ tài liệu đính kèm, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu chính.

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 16 giờ 00 ngày 21 tháng 07 năm 2025 đến 16 giờ 00 ngày 24 tháng 07 năm 2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Viễn thông Bình Phước

Địa chỉ: số 1137 đường Phú Riềng Đỏ, P. Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: số 1137 đường Phú Riềng Đỏ, P. Tân Bình, TP. Đồng Xoài, T. Bình Phước)

Người nhận hồ sơ: Bà Hoàng Thị Thu Hương – Phòng Kế toán Kế hoạch

Lưu ý: Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được Viễn thông Bình Phước thông báo công khai trên trang web Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản tại địa chỉ <https://dgts.moj.gov.vn/>. Các đơn vị không được lựa chọn sẽ không hoàn trả hồ sơ trong mọi trường hợp.

Viễn thông Bình Phước thông báo để các Tổ chức đấu giá được biết để đăng ký tham gia./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Lưu hồ sơ thanh lý;
- Lưu VT, KTKH.

Số EOF:

/VBG /



Nguyễn Trường Tùng